

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Tháng 4/2012

MỤC LỤC

I.	LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	2
II.	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	6
III.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY	14
IV.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY	18
V.	BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....	22
VI.	CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....	25
VII.	TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	25
VIII.	THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	30

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Những sự kiện quan trọng

- **Việc thành lập**

Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương tiền thân là xí nghiệp liên hợp Dược Hải Hưng. Xí nghiệp thành lập ngày 01/07/1983 theo quyết định số 07/TC ngày 23/06/1983 của UBND tỉnh Hải Hưng. Xí nghiệp được thành lập trên cơ sở sáp nhập công ty Dược phẩm và xí nghiệp Dược phẩm tỉnh.

Ngày **02/12/1999**, xí nghiệp liên hợp Dược được đổi tên thành công ty Dược Vật tư Y tế Hải Dương theo quyết định số 2749/1999/QĐ-UB của UBND tỉnh Hải Dương.

- **Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần**

Ngày **18/06/2002**, UBND tỉnh Hải Dương có quyết định số 2750/QĐ-UB đồng ý cho công ty Dược Vật tư Y tế Hải Dương chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần. Ngày 10 và 11/03/2003 đại hội cổ đông thứ nhất thông qua và phản ánh điều lệ công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương.

Ngày **01/04/2003**, Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương chính thức được thành lập và đi vào hoạt động với tên giao dịch Haduphaco.

Tháng **06/2007**, Công ty đổi tên giao dịch thành HD pharma.

- **Các sự kiện khác**

Thời điểm	Sự kiện
01/04/2003	Công ty được thành lập với vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 10.260.000.000 đồng và số vốn thực góp được ghi trong Điều lệ là 10.260.000.000 đồng.
15/07/2010	Vốn điều lệ của Công ty tăng lên 30 tỷ đồng thông qua đợt phát hành 1.974.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và cổ đông chiến lược theo giấy chứng nhận chào bán số 611/UBCK – GCN ngày 15 tháng 07 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1.2. Quá trình phát triển

- **Ngành nghề kinh doanh**

- ✓ Thu mua, nuôi trồng Dược liệu;
- ✓ Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc chữa bệnh, Dược liệu, hóa chất, tinh dầu, vật tư thiết bị y tế;
- ✓ In ấn biểu mẫu y tế;
- ✓ Dịch vụ tư vấn khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, Dược, mỹ phẩm và thực phẩm;
- ✓ Dịch vụ kiểm tra chất lượng Dược phẩm;
- ✓ Mua bán kính;
- ✓ Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;
- ✓ Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
- ✓ Cho thuê văn phòng, bến bãi, nhà ở;
- ✓ Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
- ✓ Sản xuất, mua bán thực phẩm chức năng, bổ sung;
- ✓ Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

- **Tình hình hoạt động**

Thương hiệu HD PHARMA đã vượt qua hơn 70 thương hiệu khác lọt vào TOP 13 thương hiệu mạnh tỉnh Hải Dương năm 2009.

Để được người tiêu dùng và ban tổ chức bình chọn là doanh nghiệp có thương hiệu mạnh, lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên Công ty đã phải dày công phát triển cơ sở vật chất và kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực, phát triển kinh doanh, sản xuất ra nhiều sản phẩm có chất lượng, hoàn thành nghĩa vụ dân sinh với Nhà nước, có trách nhiệm với người lao động và có nhiều biện pháp bảo vệ môi trường.

1.3. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Mục tiêu quan trọng nhất trong năm 2012 là phải đạt được các chỉ tiêu kế hoạch 2012 mà ĐHCĐ thường niên 2012 thông qua. Để thực hiện mục tiêu này, Ban lãnh đạo

công ty đưa ra các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2012 và các năm tiếp theo, tập trung vào một số nội dung sau: đào tạo, đào tạo lại và phát triển nguồn lực; đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường; triển khai công tác đầu tư phát triển và nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển sản phẩm mới.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Về khẩu hiệu và chiến lược kinh doanh

Lấy phục vụ làm mục đích kinh doanh, lấy hiệu quả kinh doanh làm động lực của sự phát triển.

- Về chính sách chất lượng sản phẩm/ dịch vụ

Bảo vệ và nâng cao chất lượng sản phẩm là sứ mệnh của Doanh nghiệp.

- Về chính sách thị trường và bán hàng

Có chiến lược phủ kín thị trường và mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm đến vùng sâu, vùng xa để phục vụ kịp thời người tiêu dùng.

- Về tuyên truyền, quảng bá thương hiệu, sản phẩm/ dịch vụ

Có kế hoạch quảng bá trên VTV1, VTV3 và các kênh truyền hình địa phương; trên các báo - tạp chí; trên Website của công ty và Website www.thuocvabietduoc.com, website: xuctienthuongmai.vn

- Về đổi mới công nghệ, cải tiến kỹ thuật

Đầu tư đổi mới máy móc, trang thiết bị hiện đại cho các dây chuyền hiện có của công ty.

Hiện đại hóa dây chuyền sản xuất Đông dược theo tiêu chuẩn GMP - WHO.

Nâng cấp dây chuyền sản xuất thuốc Nước và kem mỡ đạt tiêu chuẩn GMP - WHO.

Mở rộng dây chuyền thuốc Tiêm (thêm bộ phận Đông khô - Dịch truyền).

- Về chính sách đào tạo nhân lực

Mở rộng đào tạo tại chỗ; gửi CBCNV đi đào tạo nâng cao;

Mời chuyên gia đến hướng dẫn sử dụng máy móc, chuyển giao công nghệ cho CBCNV làm việc trực tiếp.

- Về xây dựng văn hóa doanh nghiệp

Tuyên truyền cho CBCNV chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nước, nội quy quy chế của doanh nghiệp.

Tôn trọng các giá trị của doanh nghiệp (tôn trọng chất lượng sản phẩm do mình tạo ra).

Tác phong làm việc công nghiệp, thái độ làm việc vui vẻ, văn minh lịch sự.

Thực hiện tốt các quyền lợi đối với người lao động; động viên khen thưởng CBCNV kịp thời tạo động lực cho người lao động trong lao động sản xuất.

Tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức đoàn thể trong Doanh nghiệp hoạt động.

- Các hoạt động khác

Đối với việc bảo vệ môi trường: nghiêm chỉnh chấp hành hướng dẫn của cơ quan chức năng; trang bị những thiết bị, xây dựng những công trình nhằm bảo vệ môi trường.

Tích cực tham gia các hoạt động của địa phương: đóng góp đầy đủ các quỹ, thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng chính sách, trẻ em; tích cực tham gia các hoạt động công ích của địa phương ...

Sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước.

Doanh nghiệp cam đoan và chịu trách nhiệm tính khách quan và xác thực của các thông tin trong Hồ sơ cũng các tài liệu kèm theo.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

2.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Tổng giá trị

Năm 2011: phòng Kế hoạch đã thu mua:

+ Hóa chất = 473 tấn;

+ Phụ liệu (PVC, màng nhôm, túi nhôm ...) = 185 tấn

Ngoài ra còn có các phụ liệu khác: ống thủy tinh, nhiên liệu chất đốt ...

- Phân xưởng ống: đạt 29,3 tỷ đồng; thuốc tiêm đạt 57,3 triệu ống và một số thuốc khác.
- Phân xưởng cao nước: đạt 11,4 tỷ đồng; tổng số cao đạt 61.155 kg thành phẩm các loại đạt 567.967 chai.
- Phân xưởng Nang mềm: đạt 74,3 tỷ đồng. Tổng số lượng viên sản xuất năm 2011 là 238,8 triệu viên với gần 200 mặt hàng.

Trong đó: + 127,4 triệu viên oval 7.5

+ 111,4 triệu viên oblong.

- PX viên: thực hiện được: 37,5 tỷ đồng; 100% sản phẩm đạt tiêu chuẩn mẫu A; tổng số viên các loại là 130,5 triệu viên; cốm các loại là 26,8 triệu gói.
- Phân xưởng Barisup đạt 1,3 tỷ đồng.
- Công tác Dược liệu:

Doanh số mua vào: 12.766.899.350 VNĐ.

Doanh số bán ra: 15.529.018.130 VNĐ. Trong đó:

+ Bán vào công ty = 6.396.404.020 VNĐ

+ Bán cho bệnh viện = 6.472.207.176 VNĐ

+ Bán ngoài = 2.659.771.059 VNĐ

Lương bình quân: 2.300.000 VNĐ, nộp NSNN = 407,4 triệu đồng, nộp công ty = 167 triệu đồng; nộp khấu hao tài sản công ty = 26,1 triệu đồng; mua sắm công cụ dụng cụ = 8 triệu đồng.

Phòng Dược liệu đã thu mua:

- Đinh lăng khô: 16,5 tấn.
- Kim tiền thảo: 30 tấn
- Diệp hạ châu: 39 tấn
- Trinh nữ hoàng cung: 7,7 tấn.
- Nhân trần: 5 tấn.
- Gấc: 40 tấn màng khô, 800 tấn quả.
- Các loại dược liệu khác: ước đạt 30 tấn.
- Nhập khẩu dược liệu trực tiếp từ Trung Quốc ước đạt 45 tấn.

Phòng Dược liệu còn tham gia sản xuất 3 mặt hàng:

- Rượu Ba Kích: 20.000 chai.
- Mật Ong: 5.000 chai.
- Dầu gấc Vinaroten: 10.000 chai.

2.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2011 SO VỚI NĂM 2010

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	NĂM 2011	SO VỚI KH	SO VỚI NĂM 2009
I Tình hình sản xuất			
- Phân xưởng SX thuốc ống	30.218.331.000		176%
- Phân xưởng SX thuốc đông dược	14.823.027.000		118%

- Phân xưởng SX thuốc Viên	36.800.176.000		134%
- Phân xưởng SX viên nang mềm	66.847.650.600		179%
- Tổ barisup	1.263.828.000		112%
- Phòng dược liệu + HT Thanh Hà	2.742.092.000		
- Hiệu thuốc Thanh Hà	1.522.944.000		
Tổng giá trị sản lượng SX	154.218.048.600	131,5%	162%
II Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu	675.337.950.420	125%	133,5%
<i>Trong đó :</i>			
- Doanh thu hàng sản xuất	191.529.529.757		156%
- Doanh hàng kinh doanh + DV	483.808.420.663		126%
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	20.257.958.293	170%	146%
3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Lợi nhuận sau thuế /vốn góp cổ phần)	5.064		146%

(CTCP Dược Vật tư Y tế Hải Dương)

2.3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- *Công tác tài chính*

Công tác quản lý tài chính ngày càng được coi trọng. Việc quản lý chi tiêu, trình tự mua bán vật tư hàng hóa và thanh toán... đã được lập thành quy định thống nhất và áp dụng toàn công ty một cách công khai minh bạch.

Công tác kế toán đã đảm bảo theo chế độ, theo dõi quản lý chặt chẽ vật tư tiền vốn và công nợ. Số liệu kế toán cập nhật nhanh, chính xác. Công tác phân tích tài chính và cung cấp số liệu cho HĐQT, Ban Giám đốc rất kịp thời, từ đó phục vụ tốt công tác lãnh đạo.

Năm 2011 việc tổ chức huy động theo dõi và sử dụng các nguồn vốn hiện có đã có nhiều tiến bộ và đạt hiệu quả cao, đáp ứng vốn đầy đủ kịp thời cho các dự án nhằm nâng cao năng lực SX – KD như: Dự án thuốc viên đông dược và kem mỡ, dây chuyền đông khô và dịch truyền chai nhỏ, dự án nhà máy mới tại Cẩm Thượng, dự án nhà bán hàng 144 Quang Trung; vốn cho dự trữ hàng hóa – nguyên liệu cho SX –

KD. Vốn cổ phần được bảo toàn và được bổ sung trong quá trình SX – KD theo điều lệ.

Công tác kế toán và quản lý tài chính đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về Luật kế toán, Luật quản lý thuế, Luật bảo hiểm và Luật công đoàn.

Công ty đã thuê Công ty kiểm toán và kế toán Hà Nội để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011. Báo cáo kiểm toán công nhận số liệu phản ánh tình hình tài chính, tài sản, nguồn vốn, kết quả kinh doanh... trình trước đại hội là trung thực, công tác hạch toán, quản lý tài chính công khai minh bạch, phù hợp với các chuẩn mực kế toán hiện hành.

Sản xuất kinh doanh năm sau có lãi năm sau cao hơn năm trước, mức trả cổ tức đạt 21%/năm. Tiền lương tháng bình quân đạt 3.850.000 đ/người tăng 19,4% so với năm trước. Các chỉ tiêu tài chính như: giá trị sản lượng sản xuất, doanh thu, lợi nhuận, tiền lương, cổ tức... của năm 2011 đều đạt được theo phương hướng mà Đại hội cổ đông 2011 đã thông qua.

- **Công tác đảm bảo chất lượng**

Ngoài chức năng chính là giám sát và đảm bảo chất lượng từ nguyên liệu - vật tư bao bì tất cả các phân xưởng, phòng còn:

- Tự lực xây dựng phần mềm, triển khai áp dụng và phối hợp cùng các phòng ban, phân xưởng thẩm định thành công dây chuyền thuốc Viên – Đông dược, hỗn dịch và tái thẩm định lại dây chuyền thuốc Tiêm – tra mắt.
- Tham gia giải quyết sự cố có liên quan đến chất lượng sản phẩm, lên kế hoạch kiểm tra các bộ phận có liên quan.
- Tham gia soạn thảo hồ sơ lô cho các sản phẩm sản xuất trên dây chuyền GMP.
- Thiết kế kiểm duyệt hồ sơ mẫu nhãn, tham gia tổ chức thực nghiệm.
- Soạn thảo và ban hành các SOP của phân xưởng thuốc kem, mỡ, nước và thực hiện theo tiến trình GMP của công ty.
- Tham gia viết bài cho website của Công ty.
- Tham gia đào tạo mới và đào tạo lại cho các phân xưởng thẩm định và tái thẩm định.
- Pha chế thử nghiệm và soạn thảo quy trình sản xuất gốc cho các sản phẩm mới.

- **Công tác kiểm tra chất lượng**

Đây là phòng Kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP: Thiết bị được đầu tư hiện đại, cán bộ làm việc đòi hỏi tay nghề cao mới đảm đương sử dụng được máy móc để đảm bảo độ chính xác, lượng công việc của phòng nhiều và luôn tăng đòi hỏi phòng luôn phải bố trí làm việc ngoài giờ.

Công tác kiểm tra chất lượng thành phẩm: phòng kiểm tra được 8.538 mẫu. Trong đó có: 889 mẫu thành phẩm; 4.738 mẫu bán thành phẩm; 2.521 mẫu nguyên liệu, bao bì, dược liệu; 238 mẫu cát nước và Ro; 152 mẫu kiểm tra độ ổn định viên Nang mềm và thuốc tiêm.

Thiết lập bộ chuẩn làm việc dược liệu bao gồm 13 chuẩn dược liệu.

Kết hợp các phòng, ban, phân xưởng trong công tác thẩm định quy trình sản xuất các sản phẩm của phân xưởng thuốc Viên, kiểm soát bao bì, rà soát hồ sơ thực phẩm chức năng; tham gia thẩm định dây chuyền thốc Viên – Đông dược, thuốc Tiêm hỗn dịch.

Thẩm định phương pháp kiểm nghiệm cho các sản phẩm đăng ký mới theo thông tư số 22/BYT.

Đang tiến hành xây dựng phần mềm cho dây chuyền thuốc mỡ, siro, hỗn dịch theo tiêu chuẩn GMP-WHO.

Phát hiện 311 mẫu bao bì, 52 mẫu dược liệu, 41 mẫu cao dược liệu không đạt chất lượng.

- **Công tác nghiên cứu phát triển**

Năm 2011 phòng Nghiên cứu cùng với nhiều cán bộ kỹ thuật toàn công ty đã sản xuất thành công nhiều mặt hàng có giá trị sử dụng và giá trị thương mại cao, có chỗ đứng trên thị trường.

- Đã được cấp số đăng ký: Thuốc là 36 SP; TPCN là 24 SP; mỹ phẩm là 03 SP.
- Hướng dẫn, quản lý cơ chế, chế độ chuyên môn của ngành tại công ty; kê khai giá và kê khai lại giá thuốc đầy đủ, kịp thời.
- Tham gia làm phần mềm và thẩm định GMP.
- Tham gia công tác nghiên cứu thực nghiệm, nghiên cứu khoa học.

- **Công tác kỹ thuật cơ điện**

Kịp thời bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế đảm bảo máy móc, trang thiết bị hoạt động ổn định.

Tự thiết kế thi công, lắp đặt thiết bị phục vụ sản xuất và tăng kỹ thuật cho các dây chuyền GMP, giảm thiểu chi phí đầu tư.

Đưa những sáng kiến mới vào áp dụng nhằm hợp lý hóa trong quá trình sản xuất, tiết kiệm nguyên - nhiên liệu của công ty.

- **Công tác xây dựng, sửa chữa**

Hoàn thành kế hoạch xây dựng dây chuyền thuốc Viên – Đông dược, dây chuyền nang mềm đạt tiêu chuẩn GMP; sửa chữa kho Dược, làm nhà giao nhận hàng hóa Kho I.

Hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống đường nội bộ và tường rào bảo vệ, nhà bảo vệ, trạm điện tại khu đất Cẩm Thượng.

Hoàn thành và đưa dây chuyền thuốc nước kem mỡ vào sử dụng.

Đang tiến hành xây dựng nhà văn phòng và bán hàng tại 144 Quang Trung, nhà nôi hơi tại Cẩm Thượng.

Tóm lại, năm 2011, mặc dù nền kinh tế chưa thực sự hồi phục, dù còn khó khăn nhưng toàn công ty đã đứng vững và phát triển, tăng trưởng bình quân là 25 - 30%.

2.4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Năm 2012 theo dự báo của các chuyên gia kinh tế hàng đầu – còn tiếp tục suy thoái, đồng EUR có nguy cơ tan vỡ, nền kinh tế châu Âu đang suy thoái, chính phủ Việt Nam tiếp tục siết chặt tài chính, tiết kiệm chi tiêu công, kiểm soát chặt hệ thống tài chính ngân hàng.

Năm 2012, Lãnh đạo Công ty quyết định phát triển chậm lại và chắc chắn hơn với các định hướng sau đây:

- **Công tác kỹ thuật**

- Phát triển nguồn nhân lực tinh nhuệ có đào tạo kỹ trình độ tay nghề, tuyển những tri thức giỏi.

- Đi sâu nghiên cứu và đầu tư cho những mặt hàng chiến lược có tác dụng điều trị tốt, có hàm lượng chất xám cao và lợi nhuận cao; chọn mặt hàng chiến lược để đầu tư bài bản.
- Tổng chung cán bộ kỹ thuật, củng cố công tác quản lý chất lượng, sản phẩm của Công ty phải tốt và luôn ổn định để “HDPHARMA luôn xây dựng niềm tin bằng chất lượng”. Điều này phải trở thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi thành viên toàn công ty.
- Năm 2012 – Dược Hải Dương phấn đấu có từ 4 – 5 mặt hàng nổi tiếng, để người tiêu dùng biết tìm đến.
- **Công tác sản xuất**
 - Năm 2012 – Giữ sản lượng 153 tỷ đồng theo giá thành nhưng phải đạt hiệu quả sản xuất như năm 2011. Dùng biện pháp tài chính loại dần những đối tác không có khả năng thanh toán.
 - Có chính sách mới về sản xuất và liên doanh và gia công; khuyến khích những đơn vị thanh toán nhanh, số lượng lớn và khách hàng tiềm năng, có thương hiệu trên thị trường.
 - Thăm dò chính sách của các công ty bạn để chính sách của ta luôn được điều chỉnh kịp thời, không bảo thủ lạc hậu. Chính sách phải thể hiện thu hút tiến tới phục vụ con người, phục vụ cho sự phát triển của công ty; cá nhân và tập thể gây khó cho khách cho đối tác cần được phát hiện và đấu tranh.
 - Phòng kế hoạch là bộ phận quan trọng tham mưu cho giám đốc cần năng động, tính giá thành nhanh và chuẩn xác, lo hậu cần cho sản xuất chu đáo, đồng bộ và tìm được nhiều nguồn hàng rẻ và chất lượng để hạ giá thành sản phẩm.
 - Các phân xưởng tổ chức sản xuất linh hoạt khoa học; nhưng phải chú ý: Đạt năng suất cao, tiết kiệm nguyên liệu, vật tư, năng lượng để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của công ty. Đây là yếu tố quan trọng nhất để tạo việc làm.

- Những bộ phận tiếp xúc với khách hàng bên cạnh việc giữ bí mật công nghệ, vẫn phải thân thiện, thể hiện lịch sự có văn hóa khi giao tiếp luôn lôi cuốn được khách hàng.
- Khi xây dựng kế hoạch sản xuất phải luôn kèm theo kế hoạch vật tư đồng bộ và tuân theo những quy định chặt chẽ về tài chính mà Giám Đốc quy định, chịu trách nhiệm về tài chính với kế hoạch mà mình xây dựng.
- **Công tác kinh doanh**
 - Đặt kế hoạch doanh thu đạt 720 tỷ đồng. Trong những năm gần đây, HDPHARMA – Dược Hải Dương đã có tiếng, thương hiệu. Nhiều trăm tỷ đồng hàng do Hải Dương sản xuất đã được hàng triệu người tiêu dùng sử dụng và đã có mặt khắp các tỉnh thành trên cả nước. Hàng của dược Hải Dương không còn lạ và được khách hàng khắp nơi tin tưởng ca ngợi.
 - Chất lượng tốt giá thành rẻ và mẫu mã đẹp là sức mạnh giúp sản phẩm của Dược Hải Dương vào thầu ở nhiều tỉnh thành và cả tuyến Trung ương.
 - Kiện toàn và hoàn chỉnh chính sách bán hàng cho nội tỉnh và ngoại tỉnh.
 - Chính sách giá, chính sách lương, chính sách thưởng cho người bán, người mua, người bán lẻ gắn với doanh số.
 - Tiếp tục đầu tư làm thương hiệu trong và ngoài tỉnh. Mở rộng thị trường ra các vùng tiềm năng.
 - Có kế hoạch cụ thể mở thêm nhiều hội nghị khách hàng các tỉnh, kể cả các đô thị lớn như Hà Nội, Hải phòng và các thành phố khác; tuyển chọn, đào tạo quản lý thêm nhiều cộng tác viên, đại lý của Dược Hải Dương ở một số địa bàn quan trọng, chọn và đào tạo những cán bộ marketing giỏi để triển khai và quản lý các vùng.
 - Phân loại khách hàng để có chính sách hợp lý, khuyến khích khen thưởng những khách hàng lớn, làm ăn nghiêm chỉnh; gắn thu nhập của từng nhân viên với khả năng bán hàng, thu tiền, thu hút giữ khách và khả năng triển khai mặt hàng mới, triển khai kế hoạch bán hàng cho các chi nhánh hiệu thuốc trực thuộc.

- **Công tác đầu tư đổi mới công nghệ.**
 - Tích lũy tài chính, sẵn sàng nhập máy móc thiết bị hiện đại của các nước tiên tiến, đáp ứng nhu cầu sản xuất của các xưởng.
 - Quý I và quý II: sẽ thẩm định lại dây chuyền Nang mềm; thẩm định mới dây chuyền Dịch truyền cỡ nhỏ; thuốc nước kem mỡ có hoạt chất tân dược. tiếp tục xây dựng và mở rộng nhà xưởng tại khu đất Cẩm Thượng.
 - Hoàn thiện khu chế, chiết suất dây chuyền Đông dược và tổng kho thành phẩm tại khu đất mới; tiếp tục vào khuyến khích đầu tư liên doanh liên kết với cá nhà khoa học, các viện nghiên cứu, các trường đại học để mở rộng sản xuất, phát triển mặt hàng trọng tâm, đầu tư công nghệ cao phục vụ cho sản xuất những mặt hàng có giá trị thương mại.
 - Hàng tháng có báo cáo phân tích hoạt động tài chính trong tháng, những điểm mạnh, điểm yếu để rút kinh nghiệm.
- **Công tác tài chính kế toán.**
 - Thực hiện kiểm toán năm 2011. Kế toán trưởng có kế hoạch phân tích hoạt động tài chính để rút kinh nghiệm cho năm 2012.
 - Chuẩn bị tốt nguồn vốn cho đầu tư xây dựng, mua sắm và vốn cho sxkd 2012. Tham mưu và tham gia quản lý tốt nguồn vốn sử dụng sao cho có hiệu quả nhất.
 - Bám sát và thu hồi công nợ để quay vòng đồng vốn. Tiết kiệm tối đa trong chi tiêu, thông báo kịp thời những khoản chi không hợp lý, tránh thất thoát tại tất cả các bộ phận.
 - Chịu trách nhiệm trước giám đốc về các Luật thuế, áp dụng linh hoạt phục vụ tốt sản xuất kinh doanh trong tình hình hiện tại.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

3.1. Báo cáo tình hình tài chính

- **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	năm 2011
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLD/Nợ NH)	Lần	1,67	1,54
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	-	1,14	0,97
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	-	0,60	0,62
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	-	1,51	1,65
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Vòng	9,05	9,74
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	-	2,70	3,10
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,1	2,6
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	-	14	21,5
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	-	5,6	8,1
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	-	2,6	3

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011)

✓ *Chỉ tiêu khả năng thanh toán*

Tỷ số thanh toán hiện hành đo lường khả năng thanh toán của công ty tại thời điểm 31/12/2011:

Năm 2011 tỷ số thanh toán hiện hành là: 1,54 trong khi năm 2010 tỷ số này là: 1,67. Tỷ số thanh toán hiện hành cho thấy năm 2011 công ty có 1,54 đồng tài sản ngắn hạn đảm bảo cho 1 đồng nợ ngắn hạn giảm so với năm 2010 là 0,13 đồng

chứng tỏ năm 2011 tốc độ gia tăng nợ ngắn hạn của Công ty nhanh hơn tốc độ gia tăng của tài sản ngắn hạn. Tuy nhiên tỷ số thanh toán hiện hành cũng chứng tỏ khả năng sử dụng hiệu quả tài sản ngắn hạn như không để tiền mặt nhàn rỗi, hàng tồn kho luân chuyển hợp lý tránh tồn kho ứ đọng.

✓ *Số vòng quay hàng tồn kho:*

Số vòng quay hàng tồn kho = GVHB/ Hàng tồn kho bình quân
 Năm 2010 số vòng quay các khoản phải thu xấp xỉ 9,05 vòng có nghĩa là hàng tồn kho của công ty luân chuyển bình quân là 40 ngày/1 vòng. Năm 2011 số vòng quay là 9,74 vòng có nghĩa là HTK của công ty luân chuyển bình quân là 37 ngày/ 1 vòng. Điều này chứng tỏ năm 2011, Công ty đã đẩy nhanh được tốc độ luân chuyển hàng tồn kho hơn, nâng cao được hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

✓ *Tỷ số lợi nhuận/ Doanh thu*

Tỷ số lợi nhuận / Doanh thu năm 2011 là 2,1 có nghĩa là 100 đồng doanh thu tạo ra 2,1 đồng lợi nhuận sau thuế. Năm 2010 tỷ số này là 2,6 có nghĩa là cứ 100 đồng doanh thu tạo ra 2,6 đồng lợi nhuận sau thuế.

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TÓM TẮT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Tăng giảm	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	186.433,50	217.170,12	30.736,62	16,49%
Doanh thu thuần	503.727,96	672.972,25	169.244,29	33,60%
Giá vốn hàng bán	440.927,53	589.750,63	148.823,10	33,75%
Chi phí tài chính	6.157,48	3.939,15	(2.218,33)	-36,03%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	13.327,94	20.232,46	6.904,52	51,80%

Lợi nhuận khác	561,70	25,50	(536,20)	-
Lợi nhuận trước thuế	13.889,64	20.257,96	6.368,31	45,85%
Lợi nhuận sau thuế	10.417,23	17.670,03	7.252,80	69,62%

(Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương)

3.3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Với sự đoàn kết, quyết tâm phấn đấu, tích cực nhiệt tình và tâm huyết mang hết nghị lực và trí tuệ của HĐQT, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát và toàn thể cán bộ công nhân viên – người lao động đã đưa công ty vượt qua năm 2011 – một năm có nhiều khó khăn do khủng hoảng kinh tế, năm mà các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với nhiều chông gai, trắc trở, lạm phát tăng cao, thị trường tín dụng thắt chặt... đã ảnh hưởng lớn tới nền kinh tế Việt Nam, nhiều doanh nghiệp không trụ nổi phải bán cả tài sản cá nhân để hoạt động cà cự xong do lạm phát lãi suất ngân hàng quá cao 27- 28 % kéo dài, nên rất ít doanh nghiệp có thể tồn tại và hoạt động được với lãi suất như vậy. Tổng kết năm 2011, cứ 10 doanh nghiệp đăng kí thành lập mới thì có 9 doanh nghiệp bị phá sản hoặc giải thể.

Song năm qua, Công ty cổ phần Dược VTYT Hải Dương vẫn đứng vững và phát triển, đã đạt được những thành tích khả quan trong các lĩnh vực mức tăng trưởng là 20 – 30%, từng bước hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu đã đề ra.

3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Giá trị sản lượng sản xuất đạt: 153 tỷ
- Doanh số bán hàng đạt : 720 tỷ
- **Các chỉ tiêu tài chính**
 - ✓ Bảo toàn và sử dụng hiệu quả vốn góp của các cổ đông.
 - ✓ Trích ,nộp đầy đủ các khoản nghĩa vụ với nhà nước và người lao động.
 - ✓ Đảm bảo tiền lương cho người lao động năm sau tăng so với năm trước, trên cơ sở tốc độ tăng tiền lương phù hợp với tốc độ tăng NSLĐ. Tốc độ tăng tiền lương bình quân hàng năm là từ **5% - 10%**
 - ✓ Tiếp tục phấn đấu mức cổ tức trả cho cổ đông tối thiểu **21%/năm**

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY

4.1. Bảng cân đối kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng - Phường Nguyễn Trãi - TP. Hải Dương - Hải Dương
Điện thoại: 0320 3853848 - Fax: 0320 3853848

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: đ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	5	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		183.639.277.258	169.185.023.613
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		11.670.136.874	24.046.567.708
1. Tiền	111	V.01	11.670.136.874	24.046.567.708
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130		101.650.678.834	91.080.862.432
1. Phải thu khách hàng	131	V.02	103.615.393.657	86.893.981.595
2. Trả trước cho người bán	132	V.03	715.611.807	8.656.244.147
3. Các khoản phải thu khác	138	V.04	217.438.072	62.947.826
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	V.05	(2.897.764.702)	(4.532.311.136)
IV. Hàng tồn kho	140		67.690.327.411	53.457.158.092
1. Hàng tồn kho	141	V.06	67.690.327.411	53.457.158.092
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.628.134.139	600.435.381
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		96.368.863	164.750.836
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		211.140.822	5.789.308
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.07	2.320.624.454	429.895.237
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		33.530.845.632	17.248.478.869
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		33.069.937.806	16.787.931.651
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	31.686.657.130	15.176.040.438
- Nguyên giá	222		68.356.009.127	43.963.768.051
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(36.669.351.997)	(28.787.727.613)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	759.980.210	1.239.967.706
- Nguyên giá	228		2.399.937.490	2.399.937.490
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.639.957.280)	(1.159.969.784)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	623.300.466	371.923.507
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		23.000.000	23.000.000
1. Đầu tư dài hạn khác	252	V.11	23.000.000	23.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		437.907.826	437.547.218
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	437.907.826	437.547.218
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		217.170.122.890	186.433.502.482

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng - Phường Nguyễn Trãi - TP. Hải Dương - Hải Dương
Điện thoại: 0320 3853848 - Fax: 0320 3853848

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
(Tiếp theo)

<i>Đơn vị tính: đ</i>				
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	5	5
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		135.143.123.390	112.077.558.891
I. Nợ ngắn hạn	310		119.298.243.825	101.355.590.273
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	23.871.947.432	12.824.014.856
2. Phải trả người bán	312	V.14	74.982.257.737	71.765.309.384
3. Người mua trả tiền trước	313		978.358.573	2.196.249.406
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	1.650.159.391	1.947.326.871
5. Phải trả công nhân viên	315	V.16	5.434.400.478	4.177.905.990
6. Chi phí phải trả	316	V.17	5.588.502.580	3.077.498.728
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	3.514.059.366	4.106.976.868
8. Quỹ khen thưởng - phúc lợi	323	V.19	3.278.558.268	1.260.308.170
II. Nợ dài hạn	330		15.844.879.565	10.721.968.618
1. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	13.559.150.434	8.981.431.034
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	2.140.274.586	1.687.737.584
3. Doanh thu chưa thực hiện	338		145.454.545	52.800.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		82.026.999.500	74.355.943.591
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	82.026.999.500	74.355.943.591
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		28.720.000.000	28.720.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		3.256.613.420	3.256.613.420
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.444.202.004	3.891.017.262
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.236.152.648	2.040.283.148
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		11.370.031.428	6.448.029.761
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		217.170.122.890	186.433.502.482

Kế toán trưởng



Chu Văn Long

Hải Dương, ngày 03 tháng 03 năm 2012

Giám đốc



Nguyễn Xuân Trang

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011 – DHD)

4.2. Kết quả hoạt động kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng - Phường Nguyễn Trãi - TP. Hải Dương - Hải Dương

Điện thoại: 0320 3853848 - Fax: 0320 3853848

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: đ

CHỈ TIÊU	Ma số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.23	675.337.950.420	505.745.399.734
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.24	2.365.696.072	2.017.439.324
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	10	VI.25	672.972.254.348	503.727.960.410
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.26	589.750.631.924	440.927.528.301
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		83.221.622.424	62.800.432.109
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.27	2.610.982.034	1.516.038.485
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	3.939.149.983	6.157.475.934
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.542.996.356	5.965.168.708
8. Chi phí bán hàng	24		27.788.155.064	20.219.369.470
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		33.872.841.118	24.611.683.685
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.232.458.293	13.327.941.505
11. Thu nhập khác	31		40.000.000	6.811.717.263
12. Chi phí khác	32		14.500.000	6.250.015.303
13. Lợi nhuận khác	40		25.500.000	561.701.960
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.257.958.293	13.889.643.465
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		2.587.926.865	3.472.410.866
Thuế TNDN hiện hành	51	VI.29	5.064.489.573	-
Thuế TNDN được miễn giảm		VI.30	2.476.562.708	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60		17.670.031.428	10.417.232.599
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu			* 5.890	5.758

Kế toán trưởng



Chu Văn Long

Hải Dương, ngày 03 tháng 03 năm 2012



Giám đốc

Nguyễn Xuân Trang

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 28 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

8

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011 – DHD)

4.3. Lưu chuyển tiền tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Số 102 Chi Lăng - Phường Nguyễn Trãi - TP. Hải Dương - Hải Dương

Điện thoại: 0320 3853848 - Fax: 0320 3853848

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2011

Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính: đ	
		Năm nay	Năm trước
1	2	3	
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	485.687.323.792	367.936.581.925
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02	(443.798.975.935)	(321.897.051.329)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(36.734.653.024)	(27.943.924.015)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(3.357.313.794)	(5.961.570.963)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(2.579.988.542)	(1.383.827.448)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	139.146.360.948	128.175.543.166
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(146.913.382.278)	(126.552.121.967)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(8.550.628.833)	12.373.629.369
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4.521.530.975)	(7.702.430.243)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	6.740.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.613.654.754	536.587.813
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(2.907.876.221)	(425.842.430)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	48.460.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại CP của DN đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	25.376.721.423	31.121.920.361
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(20.322.228.036)	(81.686.088.811)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.972.419.167)	(3.434.806.703)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(917.925.780)	(5.538.975.153)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(12.376.430.834)	6.408.811.786
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	24.046.567.708	17.637.755.922
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	11.670.136.874	24.046.567.708

Kế toán trưởng



Chu Văn Long

Hải Dương, ngày 03 tháng 03 năm 2012



Nguyễn Văn Trang

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 28 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

9

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011 – DHD)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**5.1. Kiểm toán độc lập****❖ Đơn vị kiểm toán độc lập:**

- Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội
- Địa chỉ: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P.Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai, TP.Hà Nội
- Điện thoại: (84) 4 3974 5080/81/82 Fax: (84) 4 3974 5083
- Web: <http://www.cpahanoi.com/>

❖ Ý kiến kiểm toán độc lập:



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÀNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS
 Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
 ĐT: (84) 4 3974 5080/81/82 * Fax: (84) 4 3974 5083
 Email: cpahanoi@fpt.vn Website: www.cpahanoi.com

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2012

Số: 67/2012/BCKT/BCTC-CPA HANOI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011
 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương

Kính gửi :

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA HANOI) đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính như đã trình bày từ trang 06 đến trang 28 kèm theo. Báo cáo tài chính này đã được lập ngày 03/03/2012 phù hợp với các Chính sách kế toán nêu tại mục II, III và IV trong phần Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 02 và 03, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý.

Trách nhiệm của chúng tôi là tiến hành kiểm tra và đưa ra ý kiến độc lập về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán và sau đó báo cáo với Ban Giám đốc Công ty.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết nhằm thu thập các bằng chứng xác minh những số liệu và thông tin được trình bày trong Báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như phương pháp trình bày tổng quát Báo cáo tài chính.

Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu thì Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương đã:

- a) Phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2011, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày;
- b) Phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- c) Báo cáo kiểm toán được lập thành 06 bản tiếng Việt, các bản có giá trị pháp lý ngang nhau. Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Hải Dương giữ 05 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI**Kiểm toán viên**

Lê Văn Dò

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0231 /KTV

Tổng Giám đốc**Nguyễn Ngọc Tinh**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0132/KTV

❖ *Các nhận xét đặc biệt: Không có*

5.2. Kiểm toán nội bộ

❖ *Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không có*

❖ *Các nhận xét đặc biệt: Không có*

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

6.1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty

Không có

6.2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ

Không có

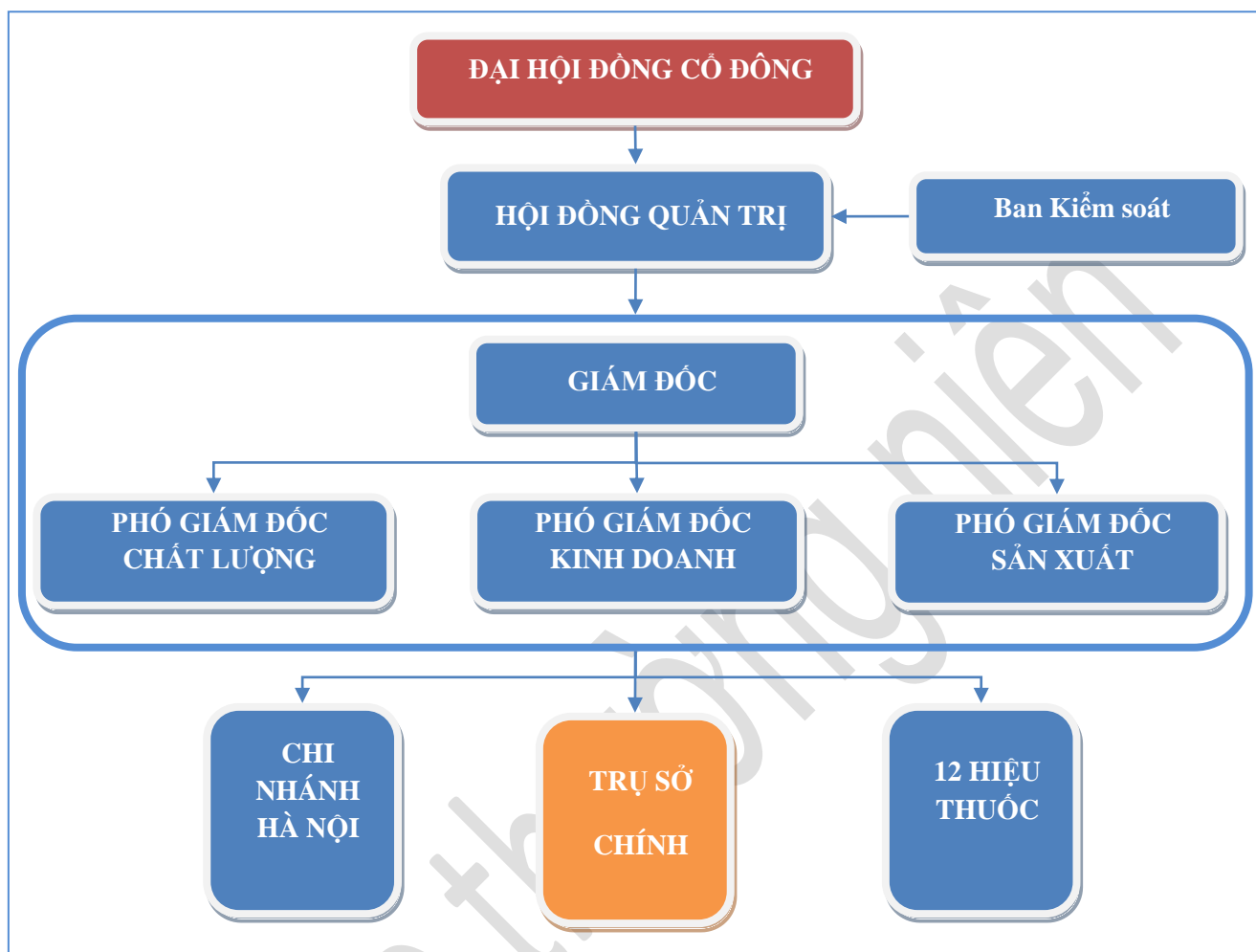
6.3. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

Không có

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

7.1. Cơ cấu tổ chức của công ty

SƠ ĐỒ QUẢN LÝ CÔNG TY



7.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Ban Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Công ty hiện nay có một Giám đốc và hai Phó Giám Đốc. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm.

Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Xuân Trang	Giám Đốc
2	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	Phó Giám Đốc

3	Nguyễn Văn Năm	Phó Giám đốc
4	Ông Chu Văn Long	Kế toán trưởng

Tóm tắt sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban giám đốc

ÔNG NGUYỄN XUÂN TRANG

Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc

Ông sinh ngày 02/08/1953.

Ông đã tốt nghiệp bằng Dược sỹ đại học. Số cổ phần sở hữu của ông tại Công ty là **44.000** CP tương ứng với tỷ lệ 1,47%

ÔNG NGUYỄN VĂN NĂM

Phó Giám đốc

Ông sinh ngày 20/10/1952.

Ông đã tốt nghiệp bằng Kỹ sư Chế tạo máy. Số cổ phần sở hữu của ông tại Công ty là **18.000** CP tương ứng với tỷ lệ 0,60%

BÀ NGUYỄN THỊ TÚ ANH

Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc.

Bà sinh ngày 01/09/1965.

Bà tốt nghiệp Đại học Dược. Hiện bà sở hữu **24.580** CP tương ứng với tỷ lệ 0,82%.

ÔNG CHU VĂN LONG

Kế toán trưởng

Ông sinh ngày 06/02/1966.

Ông đã tốt nghiệp bằng cử nhân Đại học Kinh tế. Số cổ phần sở hữu của ông tại Công ty là **13.300** CP tương ứng với tỷ lệ 0,44%

7.3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng trong năm

Trong năm Công ty không có bất cứ sự thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng nào.

7.4. Quyền lợi của Ban Giám đốc

Được hưởng đầy đủ các khoản Tiền lương, thưởng, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.

7.5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- **Cơ cấu lao động**

Tổng số CBCNV trong Công ty tính đến ngày 31/12/2011 là 629 người, Trong đó, cơ cấu theo trình độ lao động như sau:

Bảng 14- Cơ cấu lao động theo trình độ lao động

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Được sỹ đại học	32	4,79
2	Đại học khác	41	6,14
3	Được sỹ trung học và TH khác	337	50,45
4	Sơ học + Được tá	219	38,62
	Tổng	629	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương)

- **Chính sách với người lao động**

Công ty luôn xây dựng môi trường làm việc mà ở đó khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy khả năng sáng tạo, xây dựng và phát triển chế độ lao động, chính sách ưu đãi hợp lý đối với người lao động giúp họ yên tâm làm việc và cống hiến. Cụ thể như sau:

- ✓ Tiền lương được chi trả theo tháng gồm 2 lần (tạm ứng và thanh toán). Lương được tính dựa trên kết quả năng suất lao động, ngày công và mức độ hoàn thành công việc.
- ✓ Tiền thưởng: được tính theo quý, dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc chi trả tiền thưởng được thực hiện theo quy chế do Công ty xây dựng
- ✓ Thời gian nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ hiếu hỷ, nghỉ phép, nghỉ ốm, không lương: Công ty thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động.

- ✓ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế: Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật định.
- ✓ Do đặc thù sử dụng nhiều lao động nữ nên đời sống của lực lượng cán bộ lao động nữ luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Ban lãnh đạo. Các tổ chức đoàn thể của Công ty được lập ra nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ này.
- ✓ Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CNV trực tiếp sản xuất kinh doanh; ngoài ra còn tổ chức khám sức khỏe cho chị em nữ CNV 1 lần/năm.
- ✓ Thành lập Hội đồng Bảo hộ lao động có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trong toàn công ty.
- ✓ Do tính chất của ngành Dược sản xuất thuốc chữa bệnh cho con người nên công ty quan tâm đến việc đầu tư nâng cấp nhà xưởng đạt tiêu chuẩn “Thực hành sản xuất thuốc tốt, GMP – WHO” theo quy định của Bộ Y tế: Về không gian, ánh sáng, độ sáng, độ cách âm...; nơi làm việc ở các xưởng được trang bị quạt thông gió; riêng phân xưởng Nang mềm và Phân xưởng thuốc Tiêm được trang bị điều hòa, máy lọc không khí, máy hút bụi, máy giặt là quần áo cho người lao động đảm bảo vô trùng.
- ✓ Một số chính sách ưu đãi đối với Cán bộ công nhân viên khác:
 - Chế độ thăm hỏi, hiếu hỷ.
 - Chế độ thăm quan, nghỉ lễ.
- ✓ Trong quá trình cổ phần hóa có chính sách ưu đãi đặc biệt cho các hộ lao động nghèo được mua cổ phần dưới hình thức trả chậm.
- ✓ Nhằm thu hút và giữ những cán bộ có năng lực, công ty luôn có những chính sách đặc biệt về lương, thưởng ưu đãi hơn cho các cán bộ có trình độ Dược sỹ đại học trở lên, các cán bộ có những đóng góp sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, kinh doanh.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

8.1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5

người do Đại Hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Oanh	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Xuân Trang	Ủy viên HĐQT – Giám đốc
3	Nguyễn Thị Tú Anh	Ủy viên HĐQT – Phó giám đốc

✓ **Hoạt động của HĐQT**

Trong năm 2011 vừa qua, Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc đã phối hợp xác định, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh và sắp xếp phù hợp với từng giai đoạn, theo từng thời điểm. Bên cạnh đó, lực lượng dược sỹ, công nhân kỹ thuật bậc cao luôn được bố trí đầy đủ, tuân thủ nghiêm túc theo kế hoạch sản xuất kinh doanh.

✓ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp của HĐQT**

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ
1	Trần Văn Oanh	Chủ tịch HĐQT	36.300	1,21%
2	Nguyễn Xuân Trang	Ủy viên HĐQT – GD	44.000	1,47%
3	Nguyễn Thị Tú Anh	Ủy viên HĐQT – Phó giám đốc	24.580	0,82%

✓ **Thù lao của HĐQT (theo điều lệ Công ty)**

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
-----	----------	---------------

A	Lợi nhuận sau thuế	15.193.468.720
B	Thù lao Hội đồng quản trị ($=3\% \times A$)	455.803.800
C	Thù lao Ban kiểm soát (1%)	151.934.400
Cộng		607.738.200

• **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có từ 03 hoặc 05 người do Đại hội cổ đông bầu ra. Trong Ban Kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán, thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng ban.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 3 thành viên :

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Nghiêm	Trưởng Ban Kiểm Soát
2	Hoàng Thị Quế Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm Soát
3	Phạm Đăng Hồng	Thành viên Ban Kiểm Soát

✓ **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2011, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2010.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi được mời dự.
- Xem xét các báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh giữa năm và khi kết thúc năm do Ban Giám đốc điều hành lập báo cáo.
- Xem xét các báo cáo của các tổ chức tư vấn niêm yết và tổ chức kiểm toán.

- Để tham gia trong công tác quản trị công ty, các đợt kiểm tra, giám sát Ban Kiểm soát đều có kết quả phân tích, đánh giá sơ bộ. Các ý kiến quan trọng của các thành viên Ban Kiểm soát về tình hình quản lý, hoạt động của các đơn vị đều được lập bằng văn bản trực tiếp gửi đến Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty ... Những công việc phát sinh hàng ngày hoặc đột xuất liên quan đến vấn đề còn tồn tại trong quản lý và điều hành, các thành viên Ban Kiểm soát được trao đổi kịp thời với Chủ tịch HĐQT, Giám Đốc Công ty và các phòng ban liên quan.
 - Thẩm định báo cáo tài chính công ty.
 - Giám sát tình hình hoạt động điều hành, giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc điều hành.
 - Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Giám đốc.
 - Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát tuân thủ chấp hành luật pháp, tuân thủ Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHCĐ và các quy định của Công ty.
- ✓ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp của BKS**

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Trần Văn Nghiêm	Trưởng Ban Kiểm Soát	8.100	0,27%
2	Hoàng Thị Quế Quỳnh	Thành viên Ban Kiểm Soát	6.800	0,23%
3	Phạm Đăng Hồng	Thành viên Ban Kiểm Soát	3.500	0,12%

- ✓ **Thù lao của BKS (được quy định trong Điều lệ Công ty)**

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
A	Lợi nhuận sau thuế	15.193.468.720
B	Thù lao của BKS (=1%xA)	151.934.400

8.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông đến ngày 01/03/2012:

- Cơ cấu cổ đông

TT	Danh mục	1000 đồng	Tỷ lệ (%)
	Tổng vốn chủ sở hữu:	30.000.000	100
	- Cổ đông sáng lập:	1.519.800	5,07
	- Cổ đông lớn:	12.794.000	42,65
	- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	14.744.550	49,15
	Trong đó:		
	- Nhà nước:	3.638.000	12,13
	- Người nước ngoài:	0	0

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương)

- Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
			(Đồng)	(%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước. Đại diện: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Phó Giám đốc	363.800	3.638.000.000	12,13

- Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
			(Đồng)	(%)
1	Trần Văn Oanh	36.300	363.000.000	1,21
2	Đặng Văn Tư	8.200	82.000.000	0,27
3	Nguyễn Xuân Trang	44.000	440.000.000	1,47

4	Nguyễn Thị Tú Anh	24.580	245.800.000	0,82
5	Lê Văn Hoà	11.300	113.000.000	0,38
6	Vương Thị Mích	4.000	40.000.000	0,13
7	Nguyễn Văn Túc	13.400	134.000.000	0,45
8	Chu Văn Long	13.300	133.000.000	0,44

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Hải Dương)

Theo quy định tại Điều 84 khoản 5 Luật doanh nghiệp, sau 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ. Như vậy đến thời điểm hiện tại, các cổ đông sáng lập của Công ty đã được tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông đang nắm giữ.

- **Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:**

Không có

Hải Dương, ngày 08 tháng 04 năm 2012

CTCP Dược Vật tư Y tế Hải Dương



CHỦ TỊCH HĐQT
ĐS: TRẦN VĂN OANH